

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách học sinh, sinh viên
thuộc đối tượng miễn, giảm học phí học kỳ I (đợt 4), năm học 2026-2027**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CDKTCN ngày 18/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-CDKTCN ngày 18/9/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy định xét miễn, giảm học phí đối với học viên, học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Quyết định 741/QĐ-CDKTCN ngày 24/8/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập các lớp trung cấp khoá 20, năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định 838/QĐ-CDKTCN ngày 10/9/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc bổ sung danh sách các lớp trung cấp khoá 20 và các lớp văn hoá khối 10, năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định 843/QĐ-CDKTCN ngày 10/9/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc bổ sung danh sách sinh viên các lớp cao đẳng (liên thông từ trung cấp) khoá 20, năm học 2026-2027;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng xét học sinh, sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí ngày 23/9/2026;

Theo đề nghị của trưởng phòng Quản trị chất lượng-Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh, sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí học kỳ I (đợt 4), năm học 2026-2027 như sau:

Miễn 100% học phí: **14** Học sinh.

Giảm 70% học phí: **12** Học sinh, sinh viên;

(Có danh sách **26** HSSV kèm theo).

Điều 2. Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng các phòng: Quản trị chất lượng-Học sinh, sinh viên, Tổ chức-Tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan và học sinh, sinh viên có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các đơn vị;
- Cổng thông tin điện tử trường;
- Cổng thông tin HSSV;
- Lưu: VT, TC-TC (02b), QTCL-HSSV.

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Văn Lực

DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN
THUỘC ĐỐI TƯỢNG MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HKI (ĐỢT 4), NĂM HỌC 2026-2027
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 888/QĐ-CDKTCN ngày 24 tháng 9 năm 2026
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

Stt	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
1	TCDICN20A29	Nguyễn Thị Bích	Hồng	01/04/1996	TC-ĐCN20	100	HS tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ TC
2	TCDICN20A30	Phan Tiên	Phong	05/08/2011	TC-ĐCN20	100	HS tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ TC
3	TCDICN20A28	Nguyễn Quốc	Việt	07/12/2009	TC-ĐCN20	100	HS tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ TC
4	TCCBTP20A08	Trần Nguyễn Thành	Phát	16/04/2011	TC-CBTP20	100	HS tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ TC
5	TCHDDL20A33	Nguyễn Minh	Anh	03/08/2011	TC-HDDL20	100	HS tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ TC
6	TCCBMA20A36	Lê Đức	Phát	29/07/2011	TC-CBMA20A	100	HS tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ TC
7	TCCBMA20C37	Trần Tất	Đăng	28/05/2011	TC-CBMA20C	100	HS tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ TC
8	TCCBMA20C36	Trương Tấn	Đạt	30/10/2010	TC-CBMA20C	100	HS tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ TC
9	TCCNOT20B46	Phạm Văn	Đô	24/09/2011	TC-CNOT20B	100	HS tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ TC
10	TCSCMT20A13	Đỗ Hùng	Thiện	03/08/2011	TC-SCMT20	100	HS tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ TC
11	TCKTML20A45	Văn Phạm Quý	Nghĩa	13/02/2011	TC-KTML20	100	HS tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ TC
12	TCLOGT20A14	Huỳnh Quang	Hiệp	29/09/2009	TC-LOGT20	100	HS tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ TC
13	TCLOGT20A13	Tổng Phước Hải	Vinh	27/11/2008	TC-LOGT20	100	HS tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ TC
14	TCCNTT20A03	Nguyễn Thành	Danh	28/05/2011	TC-CNTT20	100	HS tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ TC
15	TCHDDL20A34	Thái Gia	Hiếu	17/03/2003	TC-HDDL20	70	HS học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
16	TCCBMA20A37	Ngô Kỳ	Anh	31/05/2008	TC-CBMA20A	70	HS học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

Stt	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Miễn, giảm học phí (tỷ lệ %)	Đối tượng miễn, giảm học phí
17	TCCBMA20A35	Nguyễn Trung Kiên	21/02/2008	TC-CBMA20A	70	HS học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
18	TCKTML20A47	Nguyễn Hoàng Duy Quang	15/01/2008	TC-KTML20	70	HS học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
19	TCCNDT20A26	Trần Nhật Bảo Trung	15/06/2010	TC-ĐĐT20	70	HS học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
20	TCCBMA20C35	Văn Lâm Thành Phát	21/09/2010	TC-CBMA20C	70	HS học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
21	LTCNOT20B32	Nguyễn Xuân Hòa	10/10/2008	CĐLT-CNOT20B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
22	LTCNOT20B31	Nguyễn Anh Khoa	26/02/2008	CĐLT-CNOT20B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
23	LTCNOT20B33	Nguyễn Anh Tuyên	29/12/2007	CĐLT-CNOT20B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
24	CDLTCNOT1703	Đoàn Quang Bảo	27/6/2004	CĐLT-CNOT20B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
25	CDLTCNOT1729	Nguyễn Trọng Nghĩa	12/03/2003	CĐLT-CNOT20B	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
26	LTCBMA20A27	Nguyễn Quốc Đại	06/12/2008	CĐLT-CBMA20	70	SV học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

Danh sách này có **26** HSSV